

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS-ST

Ngày 06/8/2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH ĐỒNG THÁP**
Với thành phần Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trương Thế Trung
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông Đỗ Minh Tân
2. Bà Trần Thị Phiến
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- **Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 06/8/2018 tại trụ sở Tòa án huyện Châu Thành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 602/2017 ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXX-ST ngày 06/7/2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Đắc T - sinh năm 1944

Địa chỉ: số 37, tổ 2, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- **Bị đơn:** 1. Anh Lê Minh T – sinh năm 1990

Địa chỉ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2. Bà Đặng Thị Thu H – sinh năm 1962

Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: Khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Văn T – sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 2, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Đắc T, trình bày:

Ông Nguyễn Đắc T có cho ông Lê Công H vay 02 lần, vào ngày 26/01/2015 vay số tiền 50.000.000đ và ngày 01/02/2015 vay thêm 15.000.000đ. Tổng cộng 65.000.000đ. Việc vay có làm biên nhận nợ, ông H có ký tên nhận tiền và thỏa thuận miệng lãi suất một ngày 3.000đ/1.000.000đ. Nhưng ông chưa nhận được số tiền lãi nào vì ông H bệnh, đến ngày 16/8/2015 ông T thấy ông H bệnh nặng quá mới mời bà

H, anh T đến nhà ông để thương lượng việc ông H còn nợ ông số tiền vốn vay 65.000.000đ và 6.500.000đ tiền lãi. Tổng cộng 71.500.000đ và ông có viết một tờ giao kèo mượn tiền vào ngày 16/8/2015 trước mặt của bà H, anh T nhận trả nợ thay cho ông H, hứa trong vòng hai tháng sẽ trả, nếu không trả đủ thì bà H bán đất của vợ chồng để trả nợ cho ông H và bà H, anh T đã đọc lại tờ giao kèo thống nhất cùng ký tên vào tờ giao kèo, đến ngày 18/8/2015 thì ông H chết, sau khi chết thì bà H lập thủ tục thừa kế QSD đất của ông H cho anh Lê Minh T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất tại thửa số 1, tờ bản đồ số 15, diện tích 156,6m², đất ở nông thôn 141m², đất trồng cây lâu năm 15,6m² tọa lạc tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, nhưng không trả tiền lại cho ông như thỏa thuận theo tờ giao kèo ngày 16/8/2015. Vì bà Thu H và anh Minh T là người nhận thừa kế phần đất của ông H nên phải có trách nhiệm trả lại số tiền vốn vay mà ông H đã vay của ông.

Nay ông Đắc T yêu cầu bà Đặng Thị Thu H và anh Lê Minh T liên đới trả lại cho ông số tiền vốn vay là 65.000.000đ, ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Thu H và anh Lê Minh T, trình bày:

Bà H là vợ của ông Lê Công H và anh Lê Minh T là con ruột của ông Lê Công H. Việc ông Đắc T trình bày cho rằng ông H vay tiền của ông hai lần với số tiền là 65.000.000đ thì bà H, anh T hoàn toàn không biết. Sau khi ông Lê Công H chết vào 27/6/2015 (nhằm tháng 7/2015 dương lịch) thì đến tháng 8/2015 anh Nguyễn Văn T là con của ông Nguyễn Đắc T qua nhà kêu bà H, anh T vào nhà anh T để ký tên nhận nợ của ông H vay tiền của anh T, sau đó bà H, anh T đến nhà anh T và anh T đã thảo sẵn một tờ giấy giao kèo đưa cho bà H, anh T ký tên, bà H thấy anh T lúc còn sống có làm ăn chung vay tiền nóng, đáo hạn Ngân hàng, tiền lãi thì chia nhau, nhưng bà không biết ông H vay bao nhiêu, vì anh T rất thân với ông H, nên bà H, mới ký nhận trả số tiền vốn vay này lại cho anh T, bà H kêu anh T cùng ký tên vào tờ giao kèo này, chứ bà H không biết mặt ông Nguyễn Đắc T là ai, đến khi Tòa án mời đến giải quyết thì bà H, anh Lê Minh T mới biết là ông Nguyễn Đắc T kiện đòi số tiền mà ông H đã vay của anh T. Do tin tưởng anh T nên bà H, anh Lê Minh T không có đọc kỹ tờ giao kèo mượn tiền ngày 16/8/2015 cứ nghĩ là ông H vay tiền của anh T mới ký tên. Bà H, anh Lê Minh T thừa nhận 02 biên nhận đúng là chữ ký tên của ông Lê Công H. Lúc ông Lê Công H chết có để lại một thửa đất số 115, tờ bản đồ số 3, diện tích 141m², đất ở tại nông thôn, nguồn gốc đất là của ông bà để lại cho ông H ở nhà thờ cúng ông, bà. Ông H chết đến năm 2017 anh Lê Minh T mới nhận thừa kế và hiện nay anh Lê Minh T đứng tên giấy chứng nhận QSD đất của thửa đất trên, phần đất tọa lạc tại khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Việc ký tờ giao kèo ngày 16/8/2015 là do anh Nguyễn Văn T đưa cho bà H, anh Lê Minh T ký tên, nói là tiền của anh T chứ không phải của ông Nguyễn Đắc T cho vay, nên bà H, anh Lê Minh T đồng ý trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền vốn vay là 65.000.000đ, chứ không đồng ý trả cho ông Nguyễn Đắc T, vì trước khi ông H chết bà H, anh Lê Minh T có biết ông H chỉ làm ăn qua lại với anh Nguyễn Văn T trong việc cho vay bên ngoài, đáo hạn Ngân hàng khi có người cần tiền rồi ông H và anh T chia tiền lãi, chứ hoàn toàn không biết ông Đắc T.

Nay bà H, anh Lê Minh T không đồng ý trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền vốn vay là 65.000.000đ, mà bà H, anh Lê Minh T chỉ đồng ý liên đới cho anh Nguyễn Văn T số tiền vốn vay là 65.000.000đ. Trong trường hợp ông Nguyễn Đắc T đồng ý cho bà H, anh Lê Minh T trả dần mỗi tháng 500.000đ thì bà H, anh Lê Minh T đồng

ý liên đới trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền vốn vay là 65.000.000đ của ông H vay của ông Đắc T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn T trình bày:

Việc bà H trình bày cho rằng anh T cho ông Lê Công H vay tiền là hoàn toàn không đúng. Vì ông Lê Công H là bạn thân của ông Nguyễn Đắc T, nhà anh ở liền kề nhà ông T, nên lúc ông H còn sống thường xuyên đến nhà ông T và qua nhà anh chơi, hai gia đình rất thân nhau. Nhưng việc ông H vay tiền của ông T thì anh không biết. Trước hai ngày ông H (chết) thì ông T có mời bà H và anh Lê Minh T đến nhà để nói việc ông H có vay tiền của ông T. Khi đến nhà thì bà H, anh Lê Minh T ghé bên nhà anh, vì bên nhà anh phía trước có cái bàn, nên ông T, bà H và anh Lê Minh T ngồi lại nói chuyện với nhau việc ông H còn thiếu tiền vốn vay của ông T, thì anh mới biết là ông H vay của ông T số tiền vốn là 65.000.000đ. Anh thấy ông T có đưa hai biên nhận của ông H vay tiền của ông T cho bà H, anh Lê Minh T biết và ông T có viết một tờ giao kèo bà H, anh Lê Minh T ký tên nhận trả tiền cho ông T số tiền là 65.000.000đ và 6.500.000đ tiền lãi. Tổng cộng 71.500.000đ. Còn việc ông T và ông H thỏa thuận vay tiền như thế nào thì anh hoàn toàn không biết. Ông T viết tờ giao kèo, ông T đọc lại cho bà H, anh Lê Minh T nghe và lấy tờ giao kèo đọc lại và đồng ý ký tên vào tờ giao kèo có mặt anh ở đó. Việc bà H, anh Lê Minh T cho rằng là tiền của anh cho vay là hoàn toàn không đúng. Việc bà H, anh Lê Minh T cho rằng đồng ý trả cho anh T số tiền 65.000.000đ chứ không đồng ý trả cho ông T số tiền vay 65.000.000đ thì anh T không thống nhất ý kiến này, vì anh hoàn toàn không biết số tiền vốn vay này, nên anh không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong việc cho vay tiền giữa ông T và ông H, mà bà H, anh Lê Minh T phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền vốn vay 65.000.000đ của ông Lê Công H vay của ông T. Vì bà H, anh T là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Công H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc anh Lê Minh T liên đới cùng bà Đặng Thị Thu H trả cho ông Nguyễn Đắc T tiền vốn vay 65.000.000đ không yêu cầu tính lãi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát huyện, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đây là giao dịch dân sự.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Đắc T có cho ông Lê Công H vay 02 lần, vào ngày 26/01/2015 vay số tiền 50.000.000đ và ngày 01/02/2015 vay tiếp 15.000.000đ. Tổng cộng 65.000.000đ. Mục đích vay để trị bệnh cho ông H và có làm biên nhận nợ, ông H có ký tên nhận tiền và thỏa thuận miệng lãi suất một ngày 3.000đ/1.000.000đ. Ông T chưa nhận được số tiền lãi nào của ông H, vì ông H đang bị bệnh.

[3] Ông T thấy ông H bệnh nặng mới mời bà H, anh Lê Minh T đến nhà ông để thương lượng việc ông H còn nợ ông số tiền vốn vay 65.000.000đ và 6.500.000đ tiền lãi. Tổng cộng 71.500.000đ, ông T có viết một tờ giao kèo mượn số tiền 65.000.000đ vào ngày 16/8/2015 trước mặt của bà H, anh Lê Minh T đã ký tên thừa nhận trả nợ thay cho ông H, hứa trong vòng hai tháng sẽ trả, nếu không trả đủ thì bà H bán đất của vợ chồng bà để trả nợ cho ông T.

[4] Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 18/6/2018 bà H, anh Lê Minh T không đồng ý trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền vốn vay là 65.000.000đ mà đồng ý liên đới cho anh Nguyễn Văn T số tiền vốn vay là 65.000.000đ. Nhưng ông T phải đồng ý cho bà H và anh Lê Minh T trả dần mỗi tháng 500.000đ thì bà H, anh Lê Minh T đồng ý liên đới trả cho ông Nguyễn Đắc T số tiền vốn vay là 65.000.000đ. Ý kiến của bà H và anh Lê Minh T đều mâu thuẫn, lúc thì đồng ý trả cho anh Nguyễn Văn T, lúc thì đồng ý trả cho ông Nguyễn Đắc T. Vấn đề này xác định trả cho ông Nguyễn Đắc T là đúng và có căn cứ, vì bà H và anh Lê Minh T thừa nhận 02 biên nhận là của ông H, vào ngày 26/01/2015 vay số tiền 50.000.000đ và ngày 01/02/2015 vay thêm 15.000.000đ, tổng cộng 65.000.000đ. Sau đó bà H và anh Lê Minh T trực tiếp ký tờ giao kèo ngày 16/8/2015 để có nghĩa vụ trả nợ thay cho ông H.

[5] Tại phiên Tòa bà H và anh Lê Minh T đồng ý trả cho ông Nguyễn Đắc T 65.000.000đ nhưng trả 500.000đ/tháng trả cho đến khi dứt nợ 65.000.000đ cho ông Nguyễn Đắc T. Vấn đề này Hội đồng xét xử giải thích cho các đương sự biết là Tòa án công nhận số tiền vốn vay và tiền nợ vay, còn việc trả tiền nợ vay do Cơ quan Thi hành án mời bên yêu cầu thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận, nếu thỏa thuận không được thì giải quyết theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Minh T và Bà Đặng Thị Thu H cùng liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.250.000đ .

Ông Nguyễn Đắc T được nhận lại số tiền 1.878.500 theo biên lai thu số 02766 ngày 27/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ 26 Điều Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Đắc T.
2. Buộc anh Lê Minh T và bà Đặng Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả tiền vốn vay 65.000.000đ cho ông Nguyễn Đắc T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Đắc T mà anh Lê Minh T và bà Đặng Thị Thu H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối

với số tiền chậm trả tương ứng với thời giam chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án dân sự sơ thẩm: Anh Lê Minh T và Bà Đặng Thị Thu H cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 3.250.000đ

Ông Nguyễn Đắc T được nhận lại số tiền 1.878.500 theo biên lai thu số 02766 ngày 27/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Các đương sự nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND Tỉnh (1);
- VKSND Huyện Châu Thành (1);
- THADS Huyện Châu Thành (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu Văn phòng (1).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trương Thế Trung

